

Số: 225/CBTT-TA-HĐQT

Gò Vấp, ngày 10 tháng 04 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An**

Mã chứng khoán: **TAW**

Trụ sở chính: 873A Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3588 3474

Người thực hiện công bố thông tin: Huỳnh Hào Tài

Địa chỉ: 873A Quang Trung, phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Loại công bố thông tin: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

Nội dung thông tin công bố:

- Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An công bố thông tin về việc bổ sung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An.

- Thông tin này được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 10 tháng 04 năm 2024 tại đường dẫn <http://www.capnuoctrungan.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *Seue*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
TRUNG AN**
Huỳnh Hào Tài

Số: 220/TTr-TA-HĐQT

Gò Vấp, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023
và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-TA-HĐQT ngày 04/06/2021 về việc ban hành Điều lệ sửa đổi Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 8);

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TA-HĐQT, ngày 22/12/2022 về việc ban hành Quy chế Tài chính Công ty Cổ phần cấp nước Trung An (sửa đổi lần thứ 7);

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Cổ đông. Chúng tôi chân thành cảm ơn sự đóng góp và ủng hộ của quý Cổ đông của Công ty trong năm qua, nay Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023 và dự kiến Kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

I. Trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2023:

1. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ: Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.175.538.004
2	Quỹ đầu tư phát triển	450.000.000
3	Quỹ khen thưởng	2.295.538.004
4	Quỹ phúc lợi	800.000.000
5	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	380.000.000
6	Chia cổ tức (10,5%)	5.250.000.000

2. Hình thức và thời điểm chia cổ tức năm 2023: Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức thực hiện việc chia cổ tức năm 2023 bằng tiền.

II. Kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2024

Với các chỉ tiêu chính sau: (đính kèm bảng dự thảo kế hoạch tài chính chi tiết ngày 29 tháng 03 năm 2024)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (triệu đồng)
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	220.107
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.557
b	Doanh thu hoạt động tài chính	1.050
c	Thu nhập khác	500
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.675
3	Lợi nhuận sau thuế	7.340
4	Cổ tức 12% vốn điều lệ	

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÕ THỊ HỒNG HÀ

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP QUỐC
TRUNG AN**

**NG TY
PHẦN
NƯỚC
TRUNG AN**

M.S.D.N: 0310350082
Đ.Đ. G. VẤP-T. P. HỒ CHÍ MINH

DỰ THẢO

Gò Vấp, ngày tháng 4 năm 2024

**THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025
(theo hình thức bầu dồn phiếu)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa XIII thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Trung An (sửa đổi bổ sung lần thứ 7 theo Quyết định số 32/QĐ-TA-HĐQT ngày 30 tháng 5 năm 2019);

Căn cứ tờ trình của Hội đồng quản trị về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2024.

Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT: 01 thành viên

3. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên tờ trình của HĐQT và đơn ứng cử của ứng cử viên HĐQT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát một phiếu bầu HĐQT cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.
- Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của ứng viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng cử viên, cổ đông gạch lên cả họ và tên của ứng cử viên đó.

Trong trường hợp phiếu bầu vừa có dấu X (hoặc dấu √) trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên được chọn vừa có ghi số phiếu bầu vào ô bên tay phải ứng viên được chọn thì thông tin số phiếu bầu do cổ đông ghi vào ô bên phải tên ứng cử viên sẽ là thông tin hợp lệ để làm cơ sở tính phiếu bầu.

Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu X (hoặc dấu √) vào ô vuông bên trái tên ứng cử viên và/hoặc có số phiếu đồng ý bầu vào ô bên

phải tên ứng viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.

Trường hợp phiếu bầu có dấu X (hoặc dấu √) trong ô vuông bên trái tên ứng cử viên được chọn nhưng không ghi số phiếu bầu vào cột bên phải của ứng viên thì xem như cổ đông đã dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên này.

– Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần đại diện sở hữu (bao gồm sở hữu và ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên hoặc chỉ sử dụng một số lượng phiếu nhất định trong tổng số lượng phiếu của mình cho ứng cử viên (cổ đông không được bầu quá tổng số phiếu bầu mà cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền).

– Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu bầu HĐQT và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại phiếu bầu.

4. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

4.1. Phiếu bầu cử:

Hình thức phiếu bầu cử: Phiếu bầu HĐQT được in trên giấy màu hồng có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

a. Nội dung phiếu bầu cử:

– Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, tổng số phiếu bầu.

– Phần 2: Tên ứng cử viên HĐQT.

– Phần 3: Một số lưu ý quan trọng (nếu có).

b. Phiếu bầu hợp lệ: Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An phát hành, có dấu treo của Công ty, không được tẩy xóa, cạo sửa.

c. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

– Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty;

– Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;

– Phiếu không gạch cả họ và tên của ứng cử viên **không được chọn**;

– Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu,... khác;

– Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa;

– Phiếu không còn nguyên vẹn;

– Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số....

d. Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

4.2. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu: 05 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thể lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

a. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- Do chỉ có 01 ứng cử viên ứng cử thành viên HĐQT nên người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tổng số phiếu được cổ đông bầu.

Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của ứng cử viên thành viên HĐQT.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Những khiếu nại về bầu cử và kiểm phiếu: Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Trung An.

Hiệu lực thi hành:

- Thể lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Thể lệ bầu cử này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Võ Thị Hồng Hà

Số: 223/TTr-TA-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
**Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị
nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ tám, ban hành ngày 04/06/2021;

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-TCT-HĐTV ngày 26/03/2024 về việc thôi ủy quyền đại diện phần vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH – MTV tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Căn cứ Công văn số 62/TCT-HĐTV ngày 26/03/2024 về việc cử người đại diện phần vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH – MTV tại Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Huỳnh Hào Tài.

Căn cứ Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Ông Lê Trọng Hiếu.

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An. Hội đồng quản trị đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Chấp thuận việc miễn nhiệm Ông Huỳnh Hào Tài Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 kiêm Giám đốc Công ty.
2. Chấp nhận việc đề cử Ông Lê Trọng Hiếu ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 2020-2025 để Đại hội đồng cổ đông bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
TRUNG AN
CHỦ TỊCH

Võ Thị Hồng Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ch. V. p., ngày 25 tháng 03 năm 2024

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An

Tôi là Người đại diện vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sở hữu 3.250.000 cổ phần, tương ứng với 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết), số cổ phần đại diện là 650.000 cổ phần, tương ứng với 13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi tham khảo Điều lệ Công ty, quy định về tham gia đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, tôi được đề cử để tham gia ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 2020-2025 tại Công văn số 62/TCT-HĐTV ngày 26/3/2024 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

Người được đề cử/ Người ứng cử

Tôi tên: LÊ TRỌNG HIẾU

CMND/ CCCD/ Hộ chiếu số:

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Trình độ: Kỹ sư xây dựng kỹ thuật công trình; Kỹ sư xây dựng Cấp thoát nước; Cử nhân chính trị.

Tôi cam kết đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Công ty theo quy định.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử/ ứng cử này.

Cam kết của ứng viên:

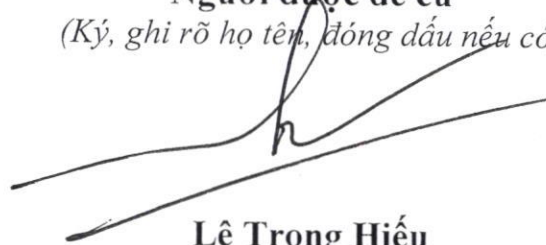
Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân công bố trong Sơ yếu lý lịch đính kèm là trung thực, chính xác đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện về thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Người được đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



Lê Trọng Hiếu

Đính kèm:

- Bản cung cấp thông tin của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ CMND/ CCCD/ Hộ chiếu của ứng cử viên;
- Bản sao y hợp lệ Bằng cấp, văn bằng chứng chỉ liên quan chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Số:222/TTr-TA-HĐQT

Gò Vấp, ngày 29 tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc giao Hội đồng Quản trị quyết định các hợp đồng dịch vụ ký với
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH - MTV.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ Quyết định 4242/QĐ-UBND ngày 26/08/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi lần thứ tám ngày 04 tháng 06 năm 2021;

Căn cứ Công văn số 8738/TCT-KDDVKH của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV;

Theo Tờ trình số 1728/TTr-TA-KHVT ngày 25/03/2024 của Giám đốc về việc chấp thuận giao Giám đốc ký các Hợp đồng dịch vụ năm 2024 với Tổng Công ty.

Đặc thù Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An “Công ty” theo đề án cổ phần hóa là làm dịch vụ cho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV “Tổng Công ty” thông qua các hợp đồng, các hợp đồng này hiện đang được ký hàng năm, mỗi đầu năm là phải tổ chức thương thảo, ký hợp đồng mới để Ban điều hành có cơ sở làm việc với các cơ quan chức năng liên quan, phục vụ cấp nước an toàn liên tục cho người dân trên địa bàn quản lý.

- Ngày 23/11/2023, Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhận công văn số 8738/TCT-KDDVKH của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, trong đó nêu: “từ ngày 01/01/2024 Tổng Công ty thuê Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn làm dịch vụ phân phối nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn huyện Hóc Môn mà trước đây do Công ty Trung An quản lý. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện dịch vụ phân phối nước sạch và quản lý mạng lưới cấp nước trên địa bàn Quận Gò Vấp và Quận 12” với các Hợp đồng dịch vụ như sau:



- + Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch.
- + Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch
- + Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý chất thải
- + Hợp đồng thực hiện công tác gắn mới
- + Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ
- + Hợp đồng phục vụ vận hành mạng lưới và giám thất thoát nước trên địa bàn Công ty quản lý.
- + Hợp đồng chuyên nhượng vật tư ngành nước từng đợt theo yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Do đó, để Công ty có nguồn thu ổn định, đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn và thực hiện nhiệm vụ chính trị an sinh xã hội. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận:

- Giao cho Hội đồng quản trị quyết định các hợp đồng dịch vụ ký với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV năm 2024 và khoảng thời gian trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 diễn ra, sao cho không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các hợp đồng dịch vụ giữa Công ty và Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Võ Thị Hồng Hà



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Dịch vụ phân phối nước sạch

Số: _____/HD-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 06 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN ỦY QUYỀN: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN-TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN (sau đây gọi là Bên A)

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số 8715/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 22/11/2023 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN (sau đây gọi là Bên B)

Trụ sở chính : Số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 35.883.474 – 35.883.478 Fax: 35.883.475

Tài khoản số : 6220211 410006 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng giao dịch Hoà Bình-TP.HCM.

Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 20/09/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông : **HUỲNH HẢO TÀI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi uỷ quyền.

1.1. Bên A uỷ quyền và cho Bên B dùng tư cách pháp nhân và con dấu của mình để nhân danh Bên A xác lập, thực hiện trên địa bàn quận 12, quận Gò Vấp (ngoại trừ phường 1) và các công việc sau:

1.1.1 Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết Hợp đồng dịch vụ cấp nước với khách hàng (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử); cung cấp nước; đọc số, thu tiền; thay, nâng, dời, đổi cỡ đồng hồ nước; cắt nước, mở nước.

- 1.1.2 Lập và thực hiện các kế hoạch phát triển khách hàng căn cứ vào năng lực cung cấp và khả năng tiêu thụ nước trên địa bàn. Thực hiện xin phép đào đường, thi công, lắp đặt đồng hồ nước.
- 1.1.3 Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, duy tu sửa chữa mạng lưới cấp nước (bao gồm: đường ống, các công trình, thiết bị trên mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng) và thực hiện giảm nước thất thoát, thất thu trên địa bàn, nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho khách hàng an toàn, liên tục, đạt chất lượng theo đúng các quy định của Nhà nước và của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- 1.1.4 Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại của khách hàng phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

Điều 2. Thời hạn uỷ quyền.

- 2.1. Hợp đồng uỷ quyền này thực hiện từ ngày **01** tháng **01** năm **2024** đến ngày **31** tháng **12** năm **2024**.
- 2.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các Bên.

3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 3.1.1. Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện trong phạm vi uỷ quyền.
- 3.1.2. Yêu cầu Bên B thông báo về việc thực hiện công việc theo uỷ quyền.
- 3.1.3. Yêu cầu Bên B giao lại tài sản, lợi ích thu được từ thực hiện công việc uỷ quyền.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 3.2.1. Thực hiện công việc trong phạm vi được uỷ quyền và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó.
- 3.2.2. Báo cho người thứ ba trong quan hệ thực hiện uỷ quyền về thời hạn, phạm vi uỷ quyền và việc sửa đổi, bổ sung phạm vi uỷ quyền.
- 3.2.3. Bảo quản, giữ gìn tài liệu và phương tiện được giao để thực hiện việc uỷ quyền.
- 3.2.4. Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện uỷ quyền.

3.2.5. Giao lại cho Bên A những lợi ích thu được trong khi thực hiện uỷ quyền.

Điều 4: Giá trị Hợp đồng

4.1. Giá trị Hợp đồng này bằng 0

4.2. Hợp đồng này là cơ sở để triển khai các Hợp đồng trong năm 2024: Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch; Hợp đồng gắn mới đồng hồ nước; Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ; Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước; Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải; Hợp đồng tư vấn quản lý dự án (PMC).

Điều 5: Điều khoản chung.

- 5.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 5.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi nghĩa vụ của một hoặc hai bên, sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để điều chỉnh bằng phụ lục Hợp đồng.
- 5.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa.
- 5.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên giữ 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

DỊCH VỤ PHÂN PHỐI NƯỚC SẠCH

Số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11, ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/09/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30/05/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch số: _____/HĐ-TCT-KDDVKH, ngày tháng năm 2024 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày tháng năm 2024 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An về Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A : TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.
 Tài khoản số : 6220431101100091 tại NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn.
 Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26/04/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số 8716/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 22/11/2023 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Trụ sở chính : Số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
 Điện thoại : 35.883.474 – 35.883.478 Fax: 35.883.475
 Tài khoản số : 6220211 410006 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng giao dịch Hoà Bình-TP.HCM.
 Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 20/09/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông : **HUỖNH HẢO TÀI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.**1.1. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc:**

- 1.1.1. Thực hiện việc giao dịch với khách hàng về dịch vụ kinh doanh nước sạch, bao gồm: Đại diện Bên A ký kết và thực hiện Hợp đồng dịch vụ cấp nước (bao gồm Hợp đồng dịch vụ cấp nước điện tử) với khách hàng; cung cấp nước; đọc số, thu tiền.
 - 1.1.2. Quản lý mạng cấp 3, ống nhánh và đồng hồ nước: quản lý hồ sơ, cập nhật hoá đồ; hoàn chỉnh mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước (bao gồm đường ống và các công trình, thiết bị trên mạng); cắt nước, mở nước,
 - 1.1.3. Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc nêu trên theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.
- 1.2. Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu tại khoản 1.1 trong phạm vi địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 1).

Điều 2: Khối lượng công việc.

- 2.1. Khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 (Chuẩn thu 2: Là chuẩn thu được điều chỉnh hàng tháng) từ khách hàng trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1.
- 2.2. Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của khách hàng được xác định qua công tác thu tiền nước hằng tháng và/hoặc việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bê ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2024. Số tiền nước thu được trong 01 kỳ là tổng số tiền tương ứng với lượng nước do khách hàng tiêu thụ trong phạm vi địa bàn nêu tại khoản 1.2 điều 1, được ghi nhận qua công tác ghi đọc chỉ số đồng hồ nước do Bên B thực hiện theo lịch đọc số được Bên B xây dựng. Lịch đọc số này được xem là phụ lục (Phụ lục 1) kèm theo hợp đồng này.
- 2.3. Định kỳ vào ngày cuối của tháng, hai bên sẽ cùng thống nhất doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2024 và tiền nước thu được của năm 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 (tồn thu) (Có giá trị trước thuế và không bao gồm tiền thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải), để tính toán doanh thu tiền nước thu được từ khách hàng sử dụng nước trong kỳ làm cơ sở để Bên A thực hiện việc thanh toán được qui định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 2.4. Trong trường hợp Bên A có thực hiện chương trình miễn, giảm tiền nước cho khách hàng thì khối lượng công việc được xác định căn cứ vào doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 trước chương trình miễn giảm tiền nước.

Điều 3: Chất lượng công việc.

3.1 Chất lượng nước sạch cung cấp:

- 3.1.1. Chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế.
- 3.1.2. Bên A có trách nhiệm theo dõi, kiểm nghiệm chất lượng nước và định kỳ hàng tháng thông báo cho Bên B các kết quả kiểm nghiệm. Trong trường hợp chất lượng nước có biến động bất thường, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B.
- 3.1.3. Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này từ nhà máy của Bên A và/hoặc nhà máy, giếng của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua si nước sạch đến vị trí đồng hồ nước tại nhà khách hàng trong điều kiện không có sự tác động của Bên B vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước tại nhà khách hàng.
- 3.1.4. Bên B có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, thông báo diễn tiến chất lượng nước sạch cung cấp, lập kế hoạch và thực hiện súc xả định kỳ, đột xuất, giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến chất lượng nước trong phạm vi khả năng giải quyết của Bên B. Mỗi khi Bên B có tác động vào hệ thống đường ống, trang thiết bị trên mạng và đồng hồ nước khách hàng, Bên B phải đảm bảo chất lượng nước sạch cung cấp đạt theo quy định tại Khoản 3.1.1 Điều 3 của hợp đồng này.

3.2 Kết quả công việc thuê và nhận thuê:

- 3.2.1. Công việc thuê và nhận thuê được hai bên xây dựng qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của Bên B được hai bên thống nhất.
- 3.2.2. Kết quả thực hiện công việc của Bên B không được thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả trung bình thực hiện năm trước đó trên địa bàn.
- 3.2.3. Nếu kết quả thực hiện công việc của Bên B thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh và thấp hơn kết quả trung bình thực hiện năm trước đó thì hai bên sẽ thảo luận thống nhất điều chỉnh hệ số hợp đồng trong Điều 4 của hợp đồng này.
- 3.2.4. Kết quả lũy kế tỷ lệ % thực thu tiền nước/chuẩn thu 02 trong năm của Bên B phải đạt trên 99%.

Điều 4: Giá trị hợp đồng.

4.1. Giá trị Bên A thanh toán cho Bên B hàng tháng sẽ được tính:

$$GTTT = (HS_{2024} \times DT_{2024}) + (HS_{2023} \times DT_{2023}) + (HS_{2022} \times DT_{2022}) + (HS_{2021} \times DT_{2021}) + (HS_{2020} \times DT_{2020}) + (HS_{2019} \times DT_{2019})$$

(Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng với thuế suất theo qui định hiện hành)

Trong đó:

- GTTT: Là giá trị thanh toán
- HS₂₀₂₄: Hệ số dịch vụ năm 2024: 0,2334.
- HS_{2023;2022;2021;2020}: Hệ số dịch vụ năm 2023;2022;2021 và 2020: 0,2226.
- HS₂₀₁₉: Hệ số dịch vụ năm 2019: 0,2577.
- DT₂₀₂₄: Là doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2 của năm 2024, được nêu tại khoản 2.3 điều 2.
- DT_{2023; DT_{2022; DT_{2021; DT_{2020; DT₂₀₁₉}}: Là doanh thu tiền nước thu được từ tiền nước (tồn thu) của năm 2023; 2022; 2021; 2020 và 2019 được nêu tại khoản 2.3 điều 2.}}
- Doanh thu tiền nước thu được từ chuẩn thu 2: Là số tiền thực thu trong tháng và doanh thu tiền nước từ việc điều chỉnh, thu bổ sung các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bê ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước,... được thực hiện đến trước thời điểm 31/12/2024.

Vào cuối năm, 02 Bên cùng xác định lại doanh thu tiền nước và/hoặc các khoản như: Truy thu nước gian lận, thi công bê ống, sử dụng nước không qua đồng hồ, súc xả nước thi công, tiền nước do khách hàng vi phạm quy định sử dụng nước Bên B thu được (Thực thu), tính đến thời điểm 31/12/2024, để tính toán lại giá trị Hợp đồng cho phù hợp. Việc tính toán sẽ được lập thành biên bản.

4.2. Trường hợp trong tháng Bên B thu tiền nước không đạt tỷ lệ 80% của chuẩn thu 2 được nêu tại điều 5 của hợp đồng thì hai bên sẽ cùng xem xét.

- Bên B trình bày lý do thu tiền nước không đạt tỷ lệ trên (do khách quan).

+ Nếu được Bên A chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu tiền nước không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính như sau:

Giá trị thanh toán = hệ số dịch vụ x doanh thu tiền nước thu thực tế của chuẩn thu 02.

+ Nếu Bên A không chấp nhận, thì tiền dịch vụ của tháng thu không đạt 80% của chuẩn thu 2 được tính theo điều 5 của hợp đồng.

Việc trình bày của Bên B và/chấp nhận hoặc không chấp nhận của Bên A/phải được thể hiện bằng văn bản.

Điều 5: Thanh toán.

5.1. Bên A thanh toán tiền Hợp đồng dịch vụ mỗi tháng **02 đợt** cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản.

- Đợt 1: Tạm ứng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị Hợp đồng của tháng trước liền kề vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ngày 15 hàng tháng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì sẽ thanh toán trước/hoặc sau ngày 15 (hồ sơ tạm ứng phải được hoàn tất trước đợt tạm ứng tối đa 10 ngày làm việc).
- Đợt 2: Phần còn lại sẽ thanh toán sau khi Bên B đã thu được tiền nước trong tháng đạt 80% của chuẩn thu 02. Thời điểm thanh toán vào ngày 10 của tháng sau và thời hạn thanh toán không quá 10 ngày làm việc.

5.2. Hàng tháng, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Biên bản thống nhất khối lượng công việc (Phụ lục 2).
- Thông báo số tiền thanh toán (Phụ lục 3).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ của Bên B.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước.

6.1. Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng (như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này). Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.2. Trong trường hợp vì lý do ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1. Điều này làm cho khối lượng cung cấp nước sạch thấp hơn kế hoạch sản xuất kinh doanh đã xây dựng, hai bên sẽ thảo luận điều chỉnh hệ số hợp đồng nhằm đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của các bên.

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 7.1.1 Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.1.2 Đảm bảo cung cấp nguồn nước đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

- 7.1.3 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này.
- 7.1.4 Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.1.5 Xây dựng các tiêu chuẩn, quy định, chương trình và kế hoạch nhằm định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Bên B.
- 7.1.6 Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này do Bên B xây dựng và đề xuất.
- 7.1.7 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên B các trường hợp có sự can thiệp của Bên A vào hệ thống cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho Bên B và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.1.8 Phát hành và quản lý hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.9 Được quyền ngưng cung cấp nước được nêu tại khoản 6.1 điều 6 của Hợp đồng này.
- 7.1.10 Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

7.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 7.2.1 Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.2.2 Chuyển ngay trong ngày số tiền nước thu được của khách hàng trên địa bàn vào tài khoản của Bên A như sau:

Tài khoản Bên A		
Tên Tài khoản	Số Tài khoản	Mở tại
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	6220431101100091	NHNN & PTNT Việt Nam CN Chợ Lớn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	2011100459999	NHTMCP Quân Đội CN Bắc Sài Gòn
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	0461000535587	NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam CN Tân Bình Dương

Sau mỗi cuối ngày làm việc Bên B phải đồng bộ dữ liệu trong trạng thái “đã nộp tiền” trên hóa đơn điện tử tiền nước lên hệ thống hóa đơn điện tử của Bên A, để khách hàng lấy được hóa đơn.

- 7.2.3 Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
- 7.2.4 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
- 7.2.5 Lập và thực hiện các kế hoạch theo nội dung được Bên A thuê thực hiện nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
- 7.2.6 Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.2.7 Được quyền yêu cầu Bên A giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, các phát sinh ngoài phạm vi công việc được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này. Phối hợp và hỗ trợ Bên B giải quyết các phát sinh từ phía khách hàng và địa phương nếu các phát sinh này vượt khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.2.8 Được quyền yêu cầu Bên A phát hành hóa đơn điện tử tiền nước theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.

7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:

- 7.3.1 Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.3.2 Phối hợp tìm nguyên nhân và khắc phục các biểu hiện bất thường về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng.
- 7.3.3 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

- 8.1. Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình mà vẫn không ngăn chặn được, như:
 - 8.1.1. Chiến tranh, thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, trở ngại khách quan do dịch bệnh.
 - 8.1.2. Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
 - 8.1.3. Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch.
 - 8.1.4. Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn

nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.

- 8.2. Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi trách nhiệm của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.
- 8.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

- 9.1. Hợp đồng này có thời hạn kể từ ngày **01** tháng **01** năm **2024** đến hết ngày **31** tháng **12** năm **2024**.
- 9.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Điều 10: Điều khoản chung.

- 10.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 10.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 10.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 2: MẪU BIÊN BẢN THỐNG NHẤT KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THỐNG NHẤT
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THÁNG NĂM

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., chúng tôi gồm:

- Đại diện Bên A: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Do Ông: Đặng Đức Hiền - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.
- Đại diện Bên B : Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An
- Do Ông/Bà: - Chức vụ:

Cùng tiến hành thống nhất khối lượng công việc Bên A thuê và Bên B nhận thuê tháng.....năm.....được xác định căn cứ vào tổng doanh thu tiền nước Bên B thu được:

- Từ chuẩn thu 02 của kỳ ...năm 2024:..... đồng (1)
- Từ tồn thu các kỳ hóa đơn trước đó của năm 2024 (tồn thu):đồng (2)
- Từ số tiền nước năm 2023 (tồn thu) (3)
- Từ số tiền nước năm 2022 (tồn thu) (4)
- Từ số tiền nước năm 2021 (tồn thu) (5)
- Từ số tiền nước năm 2020 (tồn thu) (6)
- Từ số tiền nước năm 2019(tồn thu) (7)
- Tổng cộng: (1) + (2)+ (3) + (4) + (5) + (6)+(7) =đồng

(Đính kèm bảng tổng hợp số tiền nước thu được trong tháng)

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Số tiền còn lại phải thanh toán:(3)=(1) - (2)

Số tiền đã tạm ứng(Nếu có):.....(2)

Số tiền thanh toán: đồng (1)

Thuế giá trị gia tăng theo qui định hiện hành =

xu ly nước thải).

2019(0,2577) (Cổ giá trị trước thuế và không bao gồm tiền dịch vụ thoát nước và lần lượt cho hệ số 2023(0,2226); 2022(0,2226); 2021(0,2226); 2020(0,2226); thu được của năm 2023; 2022; 2021; 2020; 2019 chưa thu được (tồn thu) nhân Hệ số x Doanh thu tiền nước thu được (từ chuẩn thu 2) và tiền nước

dịch vụ sốtháng.....năm..... hàng tháng sẽ được tính như sau:

Số tiền mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An theo Hợp đồng

phần Cấp nước Trung An.

Tổng Công Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ - Căn cứ Biên bản thống nhất khởi lượng công việc tháng ... năm ..., ngày ... giữa

- Căn cứ hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch số ngày

Kính gửi: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV

THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC THÁNG NĂM

Số : /TB-.....

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CT CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2024 trên địa bàn của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An quản lý.

Số: _____/HĐ-TCT-PGTTN

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005;
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09/02/2007;
- Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

○ BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN - TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số: 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 cấp lần đầu ngày cấp 20/09/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 08/02/2021, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông: **Nguyễn Văn Đăng** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền số /GUQ-TCT-PGTTN ngày của Ông Tổng giám đốc Trần Quang Minh.

○ **BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN**

Trụ sở chính : 873A Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 35.883.474 – 35.883.478 Fax: 35.883.475

Tài khoản số : 6220221 410006 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chợ Lớn – Phòng Giao dịch Hòa Bình-TP.HCM

Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Bên B số: 0310350082, đăng ký lần thứ 9, ngày cấp 7/6/2021, nơi cấp Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **HUỲNH HẢO TÀI** - Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Thông nhất ký kết Hợp đồng thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2024 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An quản lý năm 2024 với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi của hợp đồng.

1.1 Bên A thuê và Bên B nhận thuê thực hiện các công việc được nêu dưới đây trong phạm vi địa bàn Quận Gò Vấp, Quận 12, Huyện Hóc Môn (trừ phường 1 Quận Gò Vấp):

1.1.1 Thực hiện giảm thất thoát nước: Thực hiện các công tác trong kế hoạch giảm thất thoát nước trên địa bàn, đảm bảo thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 đạt kế hoạch do Bên A giao cho Bên B.

1.1.2 Giải quyết các vướng mắc, tranh chấp, khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện các công việc liên quan đến công tác giảm thất thoát nước theo đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước về cung cấp và sử dụng nước.

1.2 Phạm vi hợp đồng: Thực hiện theo bảng khối lượng công việc được thống nhất giữa hai bên nhằm đạt chỉ tiêu kế hoạch tỷ lệ thất thoát nước năm 2024.

Điều 2. Nội dung công việc.

2.1. Bên B lập bảng khối lượng công việc giảm thất thoát nước năm 2024 với mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch do Bên A giao. (*Bảng kế hoạch chi phí ước tính thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2024 trên địa bàn trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An 2024 đính kèm*).

2.2. **Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thực hiện các công việc liên quan trực tiếp đến công tác giảm thất thoát nước trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:**

2.2.1 Sửa bể ống cấp nước

- Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa hầm đồng hồ tổng, thay thế nắp hầm đồng hồ, sửa chữa trụ tín hiệu, sửa chữa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa van hư hỏng, coi họng ổ khóa, xử lý các trường hợp giao cắt v.v...
- Bên B thực hiện sửa chữa theo quyết định số 444/QĐ-TCT-KTCN ngày 26/05/2014 về việc chỉ dẫn bảo trì, sửa chữa đường ống cấp nước và thiết bị trên mạng lưới cấp nước. Bên A kiểm tra các hồ sơ chứng từ và thanh toán cho bên B theo định kỳ các chi phí vật tư, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.
- Đối với các trụ cứu hỏa đang do Bên A quản lý bị hư hỏng không thể sửa chữa (tuôn tì, gãy đổ, v.v), Bên B trình từng trường hợp cụ thể cho bên A.

2.2.2 Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ

- Bên B lập hồ sơ thuê đơn vị có năng lực dò tìm điểm xì bể ngầm.
- Bên B gửi danh sách các điểm dò bể và thông báo thời gian sửa bể cho Bên A trước khi tiến hành sửa bể. Bên A thanh toán các vị trí dò bể nếu có rò rỉ và mang lại hiệu quả giảm thất thoát nước trên DMA.
- Bên B phải tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và chịu trách nhiệm quản lý công tác dò tìm rò rỉ, kiểm soát khối lượng, chất lượng dò tìm, cũng như nhân lực của đơn vị bên ngoài được thuê và chất lượng của công tác sửa chữa điểm rò rỉ.

2.3. **Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An thực hiện các công việc phục vụ công tác quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, cụ thể như sau**

2.3.1 Lắp đặt điểm đo áp lực tại vị trí bất lợi trong mạng lưới DMA

Bên B lập đơn giá từng trường hợp cụ thể chuyển Bên A thẩm định đơn giá và thực hiện thi công lắp đặt.

2.3.2 Nâng đồng hồ nước do bị âm sâu, khuất lấp bên ngoài bất động sản

Bên B lập đơn giá từng trường hợp cụ thể chuyển Bên A thẩm định đơn giá. Bên B thực hiện nâng đồng hồ nước đã nằm bên ngoài bất động sản bị âm sâu, khuất lấp do ảnh hưởng từ quá trình đô thị hóa, nâng cấp hạ tầng trên địa bàn quản lý.

2.3.3 Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hàng mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến) Quận Gò Vấp.

Bên B lập đơn giá từng trường hợp cụ thể chuyển Bên A thẩm định đơn giá và thực hiện thi công lắp đặt.

2.3.4 Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hàng mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến) Quận 12.

Bên B lập đơn giá từng trường hợp cụ thể chuyển Bên A thẩm định đơn giá và thực hiện thi công lắp đặt.

2.3.5 Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hàng mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến) Huyện Hóc Môn.

Bên B lập đơn giá từng trường hợp cụ thể chuyển Bên A thẩm định đơn giá và thực hiện thi công lắp đặt.

2.3.6 Lắp đặt điểm xả cặn

Lắp đặt hòng xả cặn giải quyết sự cố nước đục theo khiếu nại của khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông.

Lắp đặt hòng xả cặn trong trường hợp khẩn để giải quyết nước đục cho khách hàng (có xác nhận khiếu nại từ khách hàng hay địa phương hoặc phương tiện thông tin truyền thông), Bên B thông báo Bên A xem xét từng vị trí cụ thể và thực hiện theo hình thức thực thanh thực chi.

2.3.7 Sửa chữa đồng hồ tổng và sửa chữa, thay thế thiết bị ghi nhận dữ liệu hư hỏng phục vụ công tác giảm nước không doanh thu

Bên B tổ chức thực hiện công tác này, vận chuyển đồng hồ và thiết bị ghi nhận dữ liệu đến đơn vị cung cấp dịch vụ. Bên A chỉ thanh toán chi phí cho các đồng hồ, thiết bị ghi nhận dữ liệu được sửa chữa. Đồng hồ cần tiến hành kiểm định sau khi thực hiện sửa chữa. Trường hợp thiết bị ghi nhận dữ liệu không sửa chữa được, Bên B tổ chức mua sắm thay thế theo quy định pháp luật.

2.3.8 Thay thế đồng hồ hư hỏng

Bên B tổ chức thực hiện theo thông báo cuộc họp số 329/TB-TCT-PGTTN.

2.3.9 Lắp đặt, thay thế pin bộ hiển thị đồng hồ, pin thiết bị ghi nhận dữ liệu (logger), dây cáp truyền tín hiệu.

Bên B mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật. Bên B lập danh sách các vị trí đã thay thế thiết bị được Bên A xác nhận để làm cơ sở thanh toán.

2.3.10 Lắp đặt, thay thế bộ hiển thị đồng hồ bị hư hỏng, mất nét

Bên B lập đơn giá mua sắm chuyên Bên A thẩm định đơn giá và tổ chức mua sắm theo quy định hiện hành của pháp luật.

2.3.11 Chi phí thuê bao sim 3G/4G phục vụ cho quản lý DMA

Bên B tổ chức lựa chọn đơn vị nhà mạng cung cấp dịch vụ 3G/4G phù hợp với hiện trạng thiết bị quản lý DMA.

2.3.12 Kiểm định, bảo dưỡng duy tu đồng hồ tổng điện từ hiện hữu

Bên B tổ chức thực hiện kiểm định đồng hồ DMA có thời hạn từ 5 năm. Bên B phải cung cấp hồ sơ trong trường hợp đồng hồ bất thường cần tiến hành kiểm định sớm.

2.3.13 Lắp đặt van điều khiển thông minh (bao gồm hàm van và các thiết bị đính kèm) Quận Gò Vấp

Bên B thực hiện theo thông báo cuộc họp số 329/TB-TCT-PGTTN. Bên B tổ chức thực hiện thi công và đảm bảo an toàn theo quy định.

2.3.14 Lắp đặt van điều khiển thông minh (bao gồm hàm van và các thiết bị đính kèm) Quận 12

Bên B thực hiện theo thông báo cuộc họp số 329/TB-TCT-PGTTN. Bên B tổ chức thực hiện thi công và đảm bảo an toàn theo quy định.

2.3.15 Chi phí niêm phong và dây cáp dùng niêm phong đồng hồ nước thông minh.

Bên A thanh toán vật tư niêm phong và dây cáp niêm phong đồng hồ nước thông minh.

- 2.4. Các công tác khác (có liên quan đến hoạt động giảm thất thoát nước), Bên B phải gửi cho Bên A xem xét từng trường hợp cụ thể và sẽ bổ sung trong phụ lục hợp đồng.

Điều 3. Yêu cầu kỹ thuật và nghiệm thu

- 3.1. Các công việc do Bên B thực hiện phải tuân theo các Nghị định của Chính phủ và các quy định hiện hành về cung cấp – sử dụng nước, đào đường, tái lập mặt đường và bảo vệ các công trình cấp nước của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định nghiệp vụ chuyên môn hiện hành của Bên A.
- 3.2. Bên B phân công bộ phận giám sát (thuộc Phòng chuyên môn độc lập với bộ phận thi công của Bên B) chịu trách nhiệm giám sát chất lượng công việc và kiểm tra xác nhận khối lượng thực hiện trên tất cả các hồ sơ yêu cầu nghiệm thu.
- 3.3. Các thiết bị, vật tư do Bên A giao cho Bên B mua sắm phải phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và đạt chất lượng theo quy định hiện hành của Pháp luật và quy định của Bên A ban hành.

- 3.4. Đối với các công tác có vật tư thu hồi, đơn vị phải thực hiện đầy đủ thủ tục tái nhập kho theo quy định của Bên A để làm cơ sở thanh toán.

Điều 4. Đơn giá

- 4.1. Đơn giá cho các công tác ở mục 2.2, 2.3: Tạm tính theo Bảng kế hoạch chi phí ước tính thực hiện công tác vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2024 (theo Bảng kế hoạch chi phí ước tính thực hiện công tác vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An năm 2024 đính kèm).
- 4.2. Trường hợp Bên B thuê đơn vị bên ngoài thực hiện thi công (các công việc tại mục 2.2.1, 2.3.1, 2.3.2, 2.3.3, 2.3.4, 2.3.5, 2.3.6, 2.3.8, 2.3.13, 2.3.14) thì Bên A thanh toán các khoản chi phí theo quyết toán (không thanh toán chi phí khảo sát thiết kế, giám sát, chi phí quản lý) cho Bên B. Bên B có trách nhiệm quản lý công tác thi công, giám sát chặt chẽ các đơn vị bên ngoài và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiêu chuẩn vật tư sử dụng các công việc trên.
- 4.3. Công tác sửa chữa các điểm xì bể, sửa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa nắp hầm đồng hồ, trụ tín hiệu, coi họng ổ khóa, sửa chữa van bị hư hỏng .v.v. Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa hầm đồng hồ tổng, thay thế nắp hầm đồng hồ, sửa chữa trụ tín hiệu, coi họng ổ khóa, coi van bị khuất lấp, xử lý các trường hợp giao cắt v.v... chỉ thanh toán chi phí vật tư thực tế, nhiên liệu, tái lập mặt đường và tư vấn giám sát tái lập mặt đường.
- 4.4. Các công tác mua sắm phục vụ công tác giảm thất thoát nước Bên B mua sắm phải theo quy định hiện hành của pháp luật và quy định chuyên ngành của Bên A.
- 4.5. Giá trị thanh toán chính thức sẽ căn cứ vào quyết toán thực tế do Bên B lập và được Bên A chấp thuận.

Điều 5. Thưởng, phạt và bồi thường theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước:

- 5.1. Phạt theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

Phạt do không đạt tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch: Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 cao hơn kế hoạch, Bên A sẽ phạt Bên B số tiền tương ứng với 5% giá trị của lượng nước thất thoát tăng so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ thất thoát nước theo kế hoạch. Cụ thể được tính toán như sau:

$$\text{Mức phạt} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_0} \right) * n * \text{Giá thành sản xuất nước}$$

Trong đó:

N_0 : là tỷ lệ thất thoát nước Bên A giao.

N_1 : là tỷ lệ thất thoát nước Bên B đạt được.

$Q_{\text{tiêu thụ}}$: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm.

Giá nước sản xuất tính phạt là giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan (hết mạng cấp 3) của Tổng Công ty năm 2021: 6376,64 vnd/m³ (theo văn bản số 222/KTTC ngày 12/5/2022 của Phòng KTTC TCT).

n=5% (dựa trên biên bản thỏa thuận giữa Bên A và Bên B)

5.2. Thưởng theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

Thưởng khi tỷ lệ thất thoát nước được kéo giảm hơn so với kế hoạch: Trường hợp tỷ lệ thất thoát nước năm 2024 thấp hơn kế hoạch, Bên A sẽ thưởng Bên B số tiền tương ứng với 5% giá trị của lượng nước thất thoát giảm so với lượng nước thất thoát ở mức tỷ lệ thất thoát nước kế hoạch. Cụ thể được tính toán như sau:

$$\text{Mức thưởng} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_0} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} \right) * n * \text{Giá thành sản xuất nước}$$

Trong đó:

N₀: là tỷ lệ thất thoát nước Bên A giao.

N₁: là tỷ lệ thất thoát nước Bên B đạt được.

Q_{tiêu thụ}: là lượng nước tiêu thụ thực tế của đơn vị trong năm.

Giá nước sản xuất tính phạt là giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan (hết mạng cấp 3) của Tổng Công ty năm 2021: 6376,64 vnd/m³ (theo văn bản số 222/KTTC ngày 12/5/2022 của Phòng KTTC TCT).

n=5% (dựa trên biên bản thỏa thuận giữa Bên A và Bên B)

5.3. Bồi thường theo kết quả tỷ lệ thất thoát nước.

Trường hợp tỉ lệ thất thoát nước cuối năm 2024 cao hơn 16,34% thì Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A cụ thể như sau:

$$\text{Mức bồi thường} = \left(\frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_1} - \frac{Q_{\text{tiêu thụ}}}{1 - N_T} \right) * A * \text{Giá thành sản xuất nước}$$

Trong đó:

N_T: là tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 tại khu vực. N_T = 16,34%

N₁: là tỷ lệ thất thoát nước Bên B đạt được.

Q_{tiêu thụ}: là lượng nước tiêu thụ thực tế của Bên B trong năm 2024.

Giá nước sản xuất tính phạt là giá thành nước sản xuất cộng các chi phí liên quan (hết mạng cấp 3) của Tổng Công ty năm 2021: 6376,64 vnd/m³ (theo văn bản số 222/KTTC ngày 12/5/2022 của Phòng KTTC TCT)

A=5% (dựa trên biên bản thỏa thuận giữa Bên A và Bên B)

- 5.4. Mức thưởng/phạt và bồi thường sẽ được hai bên xác định, tính toán theo mục 5.1, mục 5.2, mục 5.3 của Hợp đồng và được 2 bên thực hiện (thưởng/phạt, bồi thường) sau khi hoàn tất công tác quyết toán khối lượng theo hợp đồng.
- 5.5. Trường hợp bất khả kháng gây ảnh hưởng đến kết quả tỉ lệ thất thoát nước không đạt kế hoạch hay cao hơn mức bồi thường:
- Bên B sẽ không phải bồi thường thiệt hại và vi phạm trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh.
 - Trường hợp bất khả kháng khác, Bên B gửi văn bản cho bên A nêu rõ về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng để bên A xem xét.

Điều 6. Thanh toán

6.1. Bên A thanh toán cho bên B như sau:

- Đợt 1: Sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên A tạm ứng 20% giá trị khối lượng theo bảng kế hoạch công việc năm 2024 của Bên B có xác nhận của Bên A.
- Đợt 2: Căn cứ giá trị khối lượng thực hiện đạt trên 50% giá trị hợp đồng, Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng thực hiện (đồng thời khấu trừ 100% giá trị đã tạm ứng).
- Đợt 3: Căn cứ vào giá trị quyết toán khối lượng của Hợp đồng (không bao gồm thưởng/phạt và bồi thường), Bên A thanh toán 100% giá trị quyết toán khối lượng của hợp đồng (có khấu trừ số đã tạm ứng và thanh toán).

6.2. Hình thức thanh toán chuyển khoản.

6.3. Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

6.3.1. Hồ sơ nghiệm thu công tác:

- a. Sửa bể ống cấp nước, sửa chữa hầm đồng hồ tổng, thay thế nắp hầm đồng hồ, sửa chữa trụ tín hiệu, sửa trụ cứu hỏa (không thay mới), sửa chữa van bước bị hư hỏng, coi họng ổ khóa, xử lý các trường hợp giao cắt v.v
 - Báo cáo hoàn công hàng quý thể hiện: vị trí sửa chữa, nguyên nhân, ngày khắc phục, vật tư sử dụng, kết cấu và kích thước đào đường... có xác nhận của bộ phận giám sát tái lập (với phần công tác tái lập).
 - Riêng đối với công tác lắp đặt họng xả cận kèm hồ sơ khiếu nại, phản ánh của khách hàng hoặc địa phương hoặc trên các báo đài phương tiện thông tin đại chúng;
 - Hình ảnh ghi nhận địa chỉ và chi tiết đầu nối sửa chữa (dưới dạng tập tin điện tử).
 - Hồ sơ chứng từ chứng minh chi phí: biên bản sửa bể, coi van, quyết toán vật tư, v.v;
 - Bảng tổng hợp quyết toán chi phí theo thực tế cho từng nguyên nhân sửa chữa.

- b. Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Danh sách các điểm dò bể (có ghi rõ bể hay không bể).
 - Hình ảnh địa chỉ và hình ảnh sửa chữa để chứng minh có rò rỉ ngầm.
 - Bảng quyết toán khối lượng các vị trí có điểm rò rỉ ngầm.
 - Hợp đồng với đơn vị dò tìm rò rỉ.
 - Biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA trước khi giao đơn vị ngoài thực hiện và biên bản xác nhận tỷ lệ thất thoát nước các DMA sau khi đơn vị ngoài thực hiện dò tìm rò rỉ có xác nhận của bên A.
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- c. Lắp đặt điểm đo áp lực tại vị trí bất lợi trong mạng lưới DMA.
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận khối lượng của Bên B;
 - Hồ sơ quyết toán.
- d. Nâng đồng hồ nước do bị âm sâu, khuất lấp bên ngoài bất động sản
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác, Bảng tổng hợp quyết toán công tác thực hiện theo thực tế do Bên B lập có xác nhận của bộ phận giám sát Bên B.
 - Hình ảnh địa chỉ, nâng đồng hồ nước (dưới dạng tập tin điện tử).
 - Biên bản kiểm tra xác xuất hiện trường các vị trí nâng đồng hồ có xác nhận của Bên A.
- e. Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến) Quận Gò Vấp.
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận khối lượng của Bên A;
 - Hồ sơ quyết toán.
- f. Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến) Quận 12.
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận khối lượng của Bên A;
 - Hồ sơ quyết toán.
- g. Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến) huyện Hóc Môn.
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận khối lượng của Bên A;
 - Hồ sơ quyết toán.

- h. Lắp đặt hòng xả cặn
- Đơn giá được Bên A duyệt;
 - Biên bản kiểm tra xác suất hiện trường vị trí lắp đặt các hòng xả cặn có xác nhận của đại diện Bên A;
 - Quyết toán sửa chữa hoàn tất theo từng vị trí.
- i. Sửa chữa đồng hồ và sửa chữa, thay thế thiết bị ghi nhận dữ liệu hư hỏng phục vụ công tác giảm nước không doanh thu
- Hóa đơn tài chính.
 - Giấy kiểm định của đồng hồ.
 - Bảo hành của đơn vị cung cấp dịch vụ.
- j. Mua sắm pin logger, pin bộ hiển thị, dây cáp tín hiệu.
- Hồ sơ mua sắm thiết bị, giấy bảo hành, CO, CQ.
 - Hóa đơn tài chính
- k. Thay thế đồng hồ hư hỏng
- Biên bản kiểm tra hiện trường.
 - Giấy kiểm định đồng hồ.
 - Hồ sơ mua sắm, CO, CQ, giấy bảo hành ...(trong trường hợp Bên A giao Bên B như trong thông báo cuộc họp số 329/TB-TCT-PGTTN)
- l. Mua sắm bộ hiển thị bị hư hỏng, mất nét
- Biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận khối lượng của Bên A;
 - Hóa đơn tài chính.
- m. Chi phí thuê bao sim 3G/4G phục vụ cho quản lý DMA
- Hóa đơn tài chính
- n. Kiểm định, bảo dưỡng duy tu đồng hồ tổng điện từ hiện hữu
- Giấy kiểm định đồng hồ.
 - Hóa đơn tài chính
- o. Lắp đặt van điều khiển thông minh (bao gồm hầm van và các thiết bị đính kèm):
- Hồ sơ tài liệu ý kiến của Phòng Kỹ thuật Công nghệ Tổng công ty
 - Biên bản kiểm tra hiện trường xác nhận đã lắp đặt
 - Dự toán/đơn giá được phê duyệt.
 - Hồ sơ nghiệm thu thi công.
- p. Chi phí niêm phong và dây cáp niêm phong đồng hồ nước thông minh
- Biên bản xác nhận khối lượng với Bên A (Ban QLDA 1).
- q. Đối với các công tác có tái lập mặt đường, Bên B cung cấp biên bản nghiệm thu và hoàn trả mặt bằng với đơn vị quản lý đường.

6.3.2. Hồ sơ thanh toán

- a. Bảng kế hoạch khối lượng công việc giảm thất thoát nước và công tác vận hành mạng lưới năm 2024 của Bên B có xác nhận của Bên A.
- b. Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (nếu có).
- c. Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực công tác thực hiện giảm thất thoát nước.
- d. Bảng tổng hợp quyết toán công tác thực hiện giảm thất thoát nước.
- e. Biên bản bàn giao quản lý tài sản giữa Bên A và Bên B (nếu có).
- f. Hoá đơn tài chính hợp lệ.
- g. Báo cáo kết quả thực hiện giảm thất thoát nước năm 2024 của Bên B được Bên A xác nhận.
- h. Biên bản kiểm tra của tổ công tác.
- i. Phiếu tái nhập kho của Bên A đối với vật tư trang thiết bị thu hồi (nếu có).
- j. Các hồ sơ khác liên quan do Bên A yêu cầu Bên B thực hiện theo từng công tác phát sinh (nếu có).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

7.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 7.1.1. Thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.
- 7.1.2. Phối hợp và hỗ trợ Bên B tiếp nhận hồ sơ, thẩm định các bản vẽ thiết kế dự toán theo thời gian quy định và kịp thời giải quyết các phát sinh trong công tác giảm thất thoát nước.
- 7.1.3. Thông qua các quy trình, thủ tục về nghiệp vụ nhằm thực hiện các nội dung công việc giảm thất thoát nước.
- 7.1.4. Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.
- 7.1.5. Bên A có quyền kiểm tra đột suất, kiểm tra xác suất quá trình thực hiện (chất lượng và khối lượng) của Bên B. Chi phí và khối lượng phát sinh nếu Bên B không báo cáo cho Bên A sẽ do Bên B chịu.
- 7.1.6. Yêu cầu Bên B tạm ngừng thực hiện công tác, yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các nội dung của hợp đồng, vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

7.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 7.2.1. Thực hiện tốt các công việc được nêu tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 hợp đồng này với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

- 7.2.2. Chịu trách nhiệm mua sắm vật tư, thiết bị theo qui định của Bên A và theo qui định của nhà nước.
 - 7.2.3. Tổ chức kiểm tra, giám sát các công tác đúng chất lượng, đúng thiết kế theo qui định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông tại công trường trong quá trình thực hiện.
 - 7.2.4. Chịu trách nhiệm về xác thực, khối lượng, giá trị các công tác thực hiện.
 - 7.2.5. Trang bị thiết bị phục vụ cho công tác giảm thất thoát nước là tài sản của Bên A (trừ các thiết bị do Bên B tự mua sắm) do Bên A trang bị cho Bên B quản lý và sử dụng cho Công tác giảm thất thoát nước. Bên B phải có trách nhiệm bảo quản và sử dụng theo đúng quy định kỹ thuật.
 - 7.2.6. Có kế hoạch và thông báo trước cho Bên A các trường hợp có sự can thiệp của Bên B vào mạng lưới cấp nước có khả năng làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của bên thứ 3 có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A và/hoặc làm biến động chất lượng nước sạch cung cấp.
 - 7.2.7. Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng.
 - 7.2.8. Được quyền yêu cầu Bên A phê duyệt hoặc ban hành các tiêu chí kỹ thuật bản vẽ thiết kế, thẩm định dự toán trong thời gian sớm nhất cho phép.
 - 7.2.9. Gửi dữ liệu hồ sơ thanh toán cho Bên A.
 - 7.2.10. Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán tiền hợp đồng đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.
- 7.3. Trách nhiệm chung của hai bên:
- 7.3.1. Phối hợp giải quyết các phát sinh từ công tác giảm thất thoát nước trong trường hợp vượt quá khả năng giải quyết của Bên B hoặc các trường hợp bất khả kháng (như thiên tai, dịch bệnh...) mà Bên B không thể chủ động thực hiện công tác giảm thất thoát nước.
 - 7.3.2. Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8. Thời hạn thực hiện hợp đồng.

- 8.1. Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các công tác kiểm tra quyết toán hồ sơ, kiểm tra thực tế tại hiện trường và thanh toán liên quan đến hợp đồng này vẫn được tiếp tục thực hiện sau ngày 31/12/2024.
- 8.2. Hợp đồng hết hiệu lực và sẽ được thanh lý trong vòng 7 ngày sau khi hai bên đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng.

Điều 9. Điều khoản chung.

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng phụ lục.
- 9.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, bàn bạc thảo luận để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 9.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 9.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

BẢNG KHỐI LƯỢNG DỰ KIẾN HỢP ĐỒNG PHỤC VỤ VẬN HÀNH MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC VÀ GIẢM THẤT THOÁT NƯỚC NĂM 2024 GIỮA TỔNG CÔNG TY VÀ CÔNG TY CPCN TRUNG AN.

Stt	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (không bao gồm VAT)	Chi phí ước tính (không bao gồm VAT)	Đề xuất của PGTTN	
I	Công tác liên quan trực tiếp đến Giảm thất thoát nước					5,793,428,000	
1	Sửa bể ống cấp nước	vị trí	4,000	1,335,232	5,340,928,000	Đơn giá tạm tính bình quân năm 2023	
2	Thuê đơn vị dò tìm rò rỉ	Vị trí	555		452,500,000	Quyết định số 206/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 01/03/2021, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn về việc phê duyệt đơn giá công tác thuê đơn vị dò tìm rò rỉ.	
	- Dò tìm trên ống nhánh ($D \leq 40\text{mm}$)		545	800,000	436,000,000		
	- Dò tìm trên ống $40\text{mm} < D \leq 125\text{mm}$		5	1,300,000	6,500,000		
	- Dò tìm trên ống $D > 125\text{mm}$		5	2,000,000	10,000,000		
II	Công tác liên quan phục vụ quản lý vận hành mạng lưới cấp nước					15,255,110,508	
3	Lắp đặt điểm đo áp lực tại vị trí bất lợi trong mạng lưới DMA	Vị trí	14	55,398,182	775,574,548	Quyết định số 1777/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 19/11/2021, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, về phê duyệt đơn giá lắp đặt điểm đo áp lực tại vị trí bất lợi trong mạng lưới DMA	

Stt	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (không bao gồm VAT)	Chi phí ước tính (không bao gồm VAT)	Đề xuất của PGTTN
4	Nâng đồng hồ nước âm sâu, khuấy lắp bên ngoài bất động sản	Vị trí	2500	2,424,338	6,060,845,000	Quyết định số 12/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 05/01/2021, của TCT về việc phê duyệt đơn giá nâng đồng hồ nước âm sâu khuấy lắp bên ngoài bất động sản
5	Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước, van chặn tuyến) Quận Gò Vấp		18		236,694,548	Quyết định số 1313/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 25/07/2022, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, về phê duyệt đơn giá lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)
	- D100	Vị trí	11	15,287,273	168,160,003	
	- D150	Vị trí	5	21,636,364	108,181,820	
	- D200	Vị trí	4	32,128,182	128,512,728	
6	Lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước, van chặn tuyến) Quận 12		25		496,195,462	Quyết định số 1313/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 25/07/2022, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, về phê duyệt đơn giá lắp đặt bổ sung van phục vụ công tác vận hành mạng lưới và giảm nước không doanh thu (van bước DMA, van chặn tuyến)
	- D100	Vị trí	12	15,287,273	183,447,276	
	- D150	Vị trí	10	21,636,364	216,363,640	
	- D200	Vị trí	3	32,128,182	96,384,546	
7	Lắp đặt điểm xả cặn	Vị trí	25	40,238,182	1,005,954,550	Quyết định số 1774/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 19/11/2021, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn, về phê

Stt	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (không bao gồm VAT)	Chi phí ước tính (không bao gồm VAT)	Đề xuất của PGTTN
						duyet đơn giá lắp đặt điểm xả cặn
8	Sửa chữa đồng hồ tổng và sửa chữa, thay thế thiết bị ghi nhận dữ liệu hư hỏng phục vụ công tác giảm nước không doanh thu.				525,280,000	
8.1	Sửa chữa sensor đồng hồ hư hỏng	Bộ	6		266,400,000	
	- D150	Bộ	3	43,225,000	129,675,000	
	- D200	Bộ	3	45,575,000	136,725,000	
8.2	Sửa chữa logger hư hỏng	Bộ	5	15,000,000	75,000,000	Đơn giá tạm tính theo Quyết định số 1103/QĐ-TCT- KHĐT, ngày 17/3/2021 về việc phê duyệt đơn giá công tác “Sửa chữa thay thế đồng hồ tổng và thiết bị ghi nhận dữ liệu hư hỏng phục vụ công tác giảm nước không doanh thu.

Stt	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (không bao gồm VAT)	Chi phí ước tính (không bao gồm VAT)	Đề xuất của PGTTN
8.3	Lắp đặt thay thế logger hư hỏng	Bộ	5	36,776,000	183,880,000	Quyết định số 1194/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 02/08/2022, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn về việc phê duyệt đơn giá “Mua sắm, thay thế đồng hồ tổng và thiết bị ghi nhận dữ liệu hư hỏng
9	Lắp đặt pin bộ hiển thị đồng hồ tổng, pin thiết bị ghi nhận dữ liệu (logger), dây cáp truyền tín hiệu.	Bộ			318,700,000	Bên B mua sắm theo quy định hiện hành và quyết toán theo hóa đơn tài chính.
	- Pin bộ hiển thị ABB	Cái	21	7,700,000	161,700,000	
	- Pin logger Cello	Cái	8	7,700,000	61,600,000	
	- Pin bộ hiển thị Siemens	Cái	3	7,700,000	23,100,000	
	- Pin bộ hiển thị Krone	Cái	2	16,900,000	33,800,000	
	- Dây cáp tín hiệu đồng hồ	Bộ	5	7,700,000	38,500,000	
10	Lắp đặt thay thế bộ hiển thị hư hỏng	Bộ	5	39,800,000	199,000,000	Quyết định số 967/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 14/06/2022, của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn về việc phê duyệt đơn giá “Mua sắm thay thế bộ hiển thị đồng hồ bị hư hỏng, mất nét” (thực hiện công tác phục vụ vận hành mạng lưới và giảm thất thoát nước năm 2022 trên địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước

Stt	Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (không bao gồm VAT)	Chi phí ước tính (không bao gồm VAT)	Đề xuất của PGTTN
						Trung An quản lý);
11	Thay đai lấy nước PVC, đai gang xám kết hợp thay ống nhánh cũ mục, ống nhánh sửa bể nhiều lần,...	vị trí	800	4,047,273	3,237,818,400	Đơn giá tạm tính theo Quyết định số 669/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 17/05/2021 về việc phê duyệt đơn giá thay đai lấy nước PVC, đai gang xám kết hợp thay ống nhánh cũ mục, ống nhánh sửa bể
12	Cào bóc, thăm trùn toàn bộ mặt đường nhựa (theo quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014)	m ²	8000	247,966	1,983,728,000	Tạm tính theo Quyết định số 670/QĐ-TCT-KHĐT, ngày 17/05/2021 về việc phê duyệt đơn giá cào bóc, thăm trùn toàn bộ mặt đường nhựa
13	Kiểm định đồng hồ tổng điện từ hiện hữu	Bộ	20	4,500,000	90,000,000	Quyết định số 1629/QĐ-TCT-KHĐT,
14	Chi phí thuê bao Sim 3G/4G	cái	200	726,000	145,200,000	Bên B mua sắm theo quy định hiện hành và quyết toán theo hóa đơn tài chính.
15	Niêm phong và dây cáp dùng niêm phong đồng hồ nước thông minh	Bộ			180,120,000	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Thay đồng hồ nước định kỳ năm 2024

Số: /HĐ – TCT – KDDVKH.

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014;
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;
- Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/ 07/2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09/02/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
- Theo Hợp đồng uỷ quyền số ____/HĐ-TCT-KDDVKH ngày tháng năm 2024;
- Xét nhu cầu khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN.**

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp: 0301129367, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy Ủy quyền: Số 8717/GUQ-TCT-KDDVKH, ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Trụ sở chính : số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 35 883 474 – 35 883 478 Fax: 35 883 475.

Tài khoản số : 6220 211410006 tại ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng Giao dịch Hòa Bình- TP. HCM

Mã số thuế : 0310350082

Do Ông : **HUỖNH HẢO TÀI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 20/09/2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC.

1.1- Nội dung công việc:

1.1.1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác thay đồng hồ nước định kỳ cho các hộ dân hoặc cơ quan trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 01), theo đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật của ngành cấp nước hiện hành.

1.1.2. Bên B lập kế hoạch thay đồng hồ nước định kỳ; chuẩn bị từ đầu năm về dự trữ số lượng, thực hiện để trình cho Bên A; phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng liên quan đến nội dung này.

1.1.3. “Tất cả đồng hồ nước được thay theo Quy định hiện hành (định kỳ 5 năm) và những trường hợp không do lỗi khách hàng như đồng hồ nước bị ngưng, có dấu hiệu tuột số,... và/hoặc bao gồm nâng, dời đồng hồ nước để thuận tiện cho công tác quản lý, đọc số (kể cả trường hợp trừ ngại do bị âm sâu, khuất lấp,...).

Ngoài các trường hợp trên, các trường hợp sau đây sẽ do khách hàng tự chịu chi phí thay đồng hồ nước:

- Thay đồng hồ nước do lỗi của khách hàng gây ra như làm hư hỏng, bề mặt kiếng không được đọc chỉ số,...

- Thay đồng hồ nước theo yêu cầu của khách hàng như nâng, dời,..."

(Hãng Quý đơn vị lập danh sách báo cáo cho Bên A).

1.1.4. Đồng hồ nước khi thay phải được dán tem, chứng nhận kiểm định và phải có giấy phê duyệt mẫu của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Khối lượng công việc:

1.2.1. Số lượng đồng hồ nước thay định kỳ là số lượng theo kế hoạch năm 2024 của Bên A.

1.2.2. Số lượng đồng hồ nước thay định kỳ của Hợp đồng sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm trong năm để phù hợp với tổng số lượng thay thực tế được Bên A chấp nhận và việc điều chỉnh số lượng đồng hồ thay này sẽ được ký Biên bản xác nhận.

1.2.3. Số lượng thay đồng hồ nước định kỳ sẽ được thanh quyết toán theo thực tế hàng Đợt hay hàng Quý.

1.2.4. Tất cả các đồng hồ nước được thay, gỡ về trên mạng lưới phải được thống kê và tái nhập kho của Bên A theo đúng số lượng đã thay.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG.

2.1. Đơn giá thay đồng hồ nước định kỳ:

2.1.1. Thay đồng hồ nước 15 ly:

2.1.1.1. Thay đồng hồ nước 15 ly không kết hợp nâng do đồng hồ nước bị âm sâu: Đơn giá bình quân không vượt quá: **1.018.286 đồng/ĐHN.**

2.1.1.2. Thay đồng hồ nước 15 ly kết hợp nâng do đồng hồ nước bị âm sâu trong bất động sản không vượt giá các mức sau:

- Thay và nâng đồng hồ nước, sử dụng lại van góc liên hợp 25mm x $\text{Ø}3/4''$ và van góc $\text{Ø}3/4'' \times 25\text{mm}$: **1.360.466 đồng/ĐHN.**
- Thay và nâng đồng hồ nước, cấp mới van góc liên hợp 25mm x $\text{Ø}3/4''$ và van góc $\text{Ø}3/4'' \times 25\text{mm}$: **1.648.208 đồng/ĐHN.**
- Thay và nâng đồng hồ nước, cấp mới van góc 25mm x $\text{Ø}3/4''$ và sử dụng lại van góc liên hợp 25mm x $\text{Ø}3/4''$: **1.491.087 đồng/ĐHN.**
- Thay và nâng đồng hồ nước, cấp mới van góc liên hợp 25mm x $\text{Ø}3/4''$ và sử dụng lại van góc $\text{Ø}3/4'' \times 25\text{mm}$: **1.517.587 đồng/ĐHN.**

2.1.2. Thay đồng hồ nước 25 ly: Đơn giá bình quân không vượt quá **5.734.250 đồng/ĐHN.**

2.1.3. Thay đồng hồ nước lớn hơn 25 ly: Thanh toán theo chi phí thực tế.

2.2. Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

2.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, trường hợp Bên A có lập dự toán đơn giá mới phải được phê duyệt thì đơn giá mới sẽ được áp dụng và được điều chỉnh bằng phụ lục.

ĐIỀU 3: THANH TOÁN:

3.1. Căn cứ vào hồ sơ từng đợt hay từng quý Bên B gửi (khi tiến hành thanh toán phải bổ sung chứng từ xuất kho chứng minh giá đồng hồ nước thay, hình ảnh hiện trạng đồng hồ nước bị âm sâu trong bất động sản, phân loại cụ thể trường hợp thay ĐHN định kỳ và thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng do bị âm sâu, ...), Bên A sẽ kiểm tra và thanh toán chi phí thay đồng hồ nước định kỳ theo quy trình kiểm tra hồ sơ thanh quyết toán thay đồng hồ nước định kỳ và thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng (ban hành theo Quyết định số 689/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 12 tháng 5 năm 2023) cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản vào thời gian tối đa là 15 ngày làm việc sau khi hoàn tất bộ hồ sơ thanh toán.

3.2. Hàng đợt hay hàng quý, Bên B gửi cho Bên A bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Thông báo số tiền phải thanh toán (Phụ lục 1).
- Hoá đơn tài chính hợp lệ.
- Kế hoạch thực hiện thay đồng hồ nước của đợt hay quý kế tiếp.
- Giấy kiểm định còn hiệu lực và hồ sơ thể hiện đầy đủ số thân đồng hồ trước và sau khi thay đồng hồ nước.

3.2.1. Về thay đồng hồ nước định kỳ:

- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ theo đợt hay quý (Phụ lục 2).
- Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác thay đồng hồ nước định kỳ hàng đợt hay quý (Phụ lục 3).
- Bảng tổng hợp quyết toán công tác thay đồng hồ nước định kỳ hàng đợt hay quý (Phụ lục 4).
- Bảng tổng hợp chi phí vật tư công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chứng từ phiếu xuất kho công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Phiếu xuất kho thực hiện công tác thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng tổng hợp chi phí quyết toán công tác thay ĐHN định kỳ từng cỡ của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chi phí thay ĐHN định kỳ của đợt hay quý quyết toán.
- Biên bản hoàn công (đơn vị thi công, khách hàng, địa chỉ, ...).

3.2.2. Về thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng:

- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ kết hợp nâng theo đợt hay quý (Phụ lục 2).
- Bảng tổng hợp chi phí vật tư công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê chứng từ phiếu xuất kho công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Phiếu xuất kho thực hiện công tác thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Bảng kê khối lượng thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng của đợt hay quý quyết toán.
- Biên bản hoàn công được ký kết giữa khách hàng và đơn vị thực hiện thay ĐHN định kỳ, phải thể hiện đầy đủ nội dung thay ĐHN định kỳ kết hợp nâng.

3.3 Trong trường hợp Bên A và Bên B có phát sinh công nợ đối với hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước thì hai bên thống nhất tiến hành bù trừ công nợ giữa hợp đồng này với hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước sau khi có *Biên bản đối*

chiếu số liệu và xác nhận giữa hai bên về việc thanh toán bù trừ công nợ của Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ và Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước.

Biên bản này sẽ làm cơ sở để thanh toán giá trị còn lại (nếu có) của hợp đồng sau khi bù trừ.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.

4.1. Trách nhiệm của bên A:

- 4.1.1. Cùng với Bên B giải quyết các trở ngại phát sinh trong quá trình thi công (nếu có).
- 4.1.2. Theo dõi việc tổ chức thi công thay đồng hồ nước định kỳ do Bên B thực hiện, đảm bảo tiến độ kế hoạch.
- 4.1.3. Tổ chức kiểm tra hồ sơ hoàn công quyết toán công tác thay đồng hồ nước định kỳ do Bên B thực hiện.
- 4.1.4. Thanh toán cho bên B theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.

4.2. Trách nhiệm của bên B:

- 4.2.1. Tổ chức thi công đúng chất lượng, đúng thiết kế theo quy định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công.
- 4.2.2. Sử dụng vật tư chuyên ngành cấp nước và đồng hồ nước đúng quy định.
- 4.2.3. Không được tự ý thu thêm bất cứ một khoản chi phí nào khác của khách hàng.
- 4.2.4. Đảm bảo việc tái lập mặt đường đúng theo quy định hiện hành.
- 4.2.5. Cùng với Bên A giải quyết trở ngại (nếu có).
- 4.2.6. Tổ chức lưu trữ hồ sơ gốc của khách hàng bao gồm cả hồ sơ thay đồng hồ nước định kỳ của khách hàng. Hàng tháng gửi danh sách hồ sơ bảng kê chi tiết thay đồng hồ nước định kỳ cho Bên A bằng file mềm. Hồ sơ chi tiết bao gồm: Dự toán, Bản vẽ hoàn công, Biên bản hoàn công, Bảng quyết toán (không bao gồm phần tái lập).

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA HAI BÊN.

- 5.1. Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
- 5.2. Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

ĐIỀU 6: PHẠT KHI VI PHẠM HỢP ĐỒNG.

- 6.1. Trong quá trình thi công, nếu Bên B không thực hiện đúng yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng xây lắp theo quy định, hoặc không đảm bảo quy trình, quy phạm, yêu

cầu kỹ thuật và mỹ thuật trong xây dựng sẽ phải chịu bồi thường mọi tổn thất do việc sửa chữa lại (giá trị bồi thường thiệt hại theo thực tế phát sinh) và phải chịu phạt 10% giá trị theo từng đợt thi công bị vi phạm chất lượng.

- 6.2. Trường hợp Bên A chậm thanh toán thù lao theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn của ngân hàng mà Bên B có tài khoản.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG.

- 7.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.
- 7.2. Trước 15 (mười lăm) ngày khi hợp đồng hết hiệu lực, hai bên sẽ cùng nhau thương thảo ký kết hợp đồng mới.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

- 8.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 8.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 8.3. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 8.4. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 1: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : /TB-.....

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN
THAY ĐHN ĐỊNH KỶ QUÝ/ĐỢT NĂM**

Kính gửi: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV

- Căn cứ Hợp đồng số ngày
- Căn cứ Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng thay đồng hồ nước định kỳ Quý/Đợt..... từ ngày/...../..... đến ngày...../...../.....

Số tiền mà Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa theo Hợp đồng số, ngày.....tháng.....năm..... như sau:

1/ Đồng hồ nước thay định kỳ:

- Đồng hồ nước 15ly:
 - * Số lượng:.....
 - * Số tiền:.....
- Đồng hồ nước khác (nếu có) :
 - * Số lượng:.....
 - * Số tiền:.....

2/ Tổng số tiền phải thanh toán: = đồng

Thuế giá trị gia tăng (10%) = đồng

Số tiền thanh toán = đồng

Đề nghị Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên thanh toán số tiền:.....theo như điều.....khoản..... của Hợp đồng số.....

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Số: _____/HD-TCT-KHĐT

Về việc thực hiện công tác gắn mới đồng hồ nước cho khách hàng năm 2024 tại địa bàn Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An quản lý.

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính Phủ về qui định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính Phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND-TC ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định 250/QĐ-TCT-TCNS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên về việc phân công công việc của Ban Tổng Giám đốc;

Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-TCT-KHĐT ngày 21 tháng 07 năm 2023 của Tổng Công ty về việc điều chỉnh đơn giá lắp đặt mới và thay ĐHN 15mm, 25mm áp dụng cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An, Tân Hòa;

Căn cứ Hợp đồng Ủy quyền Dịch vụ phân phối nước sạch số/HĐ-TCT-KDDVKH ngày tháng năm 2024, ký giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV và Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Xét nhu cầu khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn-Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 6220 431101100 091 tại Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301129367 lần đầu, ngày cấp 20 tháng 09 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 26 tháng 04 năm 2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

Do Ông : **ĐẶNG ĐỨC HIỀN** – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Theo giấy ủy quyền: Số /GUQ-TCT-KHĐT ngày tháng năm 2024 của Tổng Giám đốc Trần Quang Minh.

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Trụ sở chính : Số 873A đường Quang Trung, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. HCM.

Điện thoại : 35 883 474 – 35 883 478 Fax: 35 883 475.

Tài khoản số : 6220211 410006 tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chợ Lớn Phòng giao dịch Hoà Bình-TP.HCM.

Mã số thuế : 0310350082

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An – Mã số doanh nghiệp số: 0310350082 đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 20 tháng 09 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Do Ông : **HUỖNH HẢO TÀI** – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng với nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1.1- Nội dung công việc:

1.1.1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác lắp đặt mới đồng hồ nước cho các hộ dân, cơ quan với nguồn vốn do Tổng Công ty đầu tư trên địa bàn Quận 12, Quận Gò Vấp (ngoại trừ Phường 1) do Bên B quản lý theo đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật của ngành cấp nước hiện hành.

Bên A giao và Bên B nhận thực hiện công tác lắp đặt mới đồng hồ nước cho các hộ dân, cơ quan trên địa bàn huyện Hóc Môn đã nộp đề nghị lắp đặt đồng hồ nước trước ngày 01/01/2024 (theo nội dung tờ trình 5734/TTr-TA-KHVT ngày 16/11/2023 của Công ty Cổ Phần Cấp Nước Trung An về việc giải quyết trường hợp khách hàng nộp đề nghị gắn mới đồng hồ nước vào thời điểm cuối năm 2023 trên địa bàn huyện Hóc Môn đã được Ông Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty chấp thuận) với nguồn vốn do Tổng Công ty đầu tư theo đúng yêu cầu thiết kế kỹ thuật của ngành cấp nước hiện hành.

1.1.2. Phát triển khách hàng: Bên B phối hợp với chính quyền địa phương, khách hàng tiếp nhận yêu cầu gắn mới đồng hồ nước; khảo sát, thiết kế, lập hồ sơ; ký hợp đồng với khách hàng; xin giấy phép đào đường, thi công, lắp đặt đồng hồ nước; bấm chỉ, áp giá, chuyển dữ liệu khách hàng mới phát triển cho Bên A; quản lý hồ sơ, quản lý khách hàng và giải quyết các khiếu nại, phát sinh của khách hàng và địa phương liên quan đến nội dung này.

1.2 - Khối lượng công việc:

1.2.1. Số lượng gắn đồng hồ nước: không vượt quá **2.850** cái.

1.2.2. Trường hợp phát sinh số lượng đồng hồ nước gắn mới thì Bên B phải thông báo trước cho Bên A và chỉ được thực hiện khi Bên A chấp thuận.

ĐIỀU 2: ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG

2.1 Đơn giá gắn mới từng đồng hồ nước đã bao gồm chi phí tái lập mặt đường và giám sát tái lập mặt đường (chưa bao gồm thuế GTGT với thuế suất theo qui định hiện hành) (không bao gồm chi phí thiết kế, giám sát và quản lý) theo QĐ số 1382/QĐ-TCT-KHĐT ngày 21 tháng 07 năm 2023:

- Đồng hồ nước 15ly (không hộp bảo vệ) : không vượt quá 3.919.960 đồng/ĐHN
- Đồng hồ nước 15ly (có hộp bảo vệ) : không vượt quá 5.971.081 đồng/ĐHN
- Đồng hồ nước 25 ly (không hộp bảo vệ) : không vượt quá 10.167.821 đồng/ĐHN

- Các đồng hồ nước cỡ khác: theo chi phí quyết toán thực tế được Bên A chấp thuận.
- 2.2 Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, trường hợp Bên A có lập đơn giá mới thì đơn giá mới sẽ được áp dụng và được điều chỉnh bằng phụ lục.
- 2.3 Đơn giá thanh quyết toán: Đơn giá thanh quyết toán theo khối lượng thực tế thi công và đơn giá thanh quyết toán bình quân của đợt quyết toán không vượt đơn giá theo hợp đồng hoặc đơn giá mới được phê duyệt.

ĐIỀU 3: YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ NGHIỆM THU CÔNG TÁC

- 3.1 Các vật tư sử dụng cho công tác lắp đặt đồng hồ nước phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Quyết định số 314/QĐ-TCT-KTCN ngày 23 tháng 03 năm 2021 về ban hành Quy định đặc tính kỹ thuật và quy trình kiểm tra bộ ống dịch vụ khách hàng lắp đặt trên mạng lưới cấp nước và quyết định số 578/QĐ-TCT-KTCN ngày 23 tháng 10 năm 2020 về ban hành Quy định đặc tính kỹ thuật và quy trình kiểm tra đồng hồ nước khách hàng có cỡ DN 15mm đến DN 50mm.
- 3.2 Công tác tái lập mặt đường phải đạt yêu cầu theo quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 09 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Hướng dẫn số 6460/HD-SGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Sở Giao thông Vận tải về việc thực hiện một số nội dung của Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh.
- 3.3 Bên B cung cấp hồ sơ quyết toán công tác lắp đặt đồng hồ nước cho Bên A theo mỗi Đợt hoặc Quý. Bên A kiểm tra danh sách khách hàng trên hệ thống hóa đơn.
- 3.4 Sau khi kiểm tra hoàn tất hồ sơ theo điều 3.3. Hai bên sẽ thống nhất ngày kiểm tra thực tế xác suất và kiểm tra hồ sơ gắn đồng hồ nước trong số các danh sách khách hàng đã quyết toán nêu tại điều 3.3. Việc kiểm tra này sẽ được lập thành biên bản kiểm tra xác suất thực tế công tác lắp đặt đồng hồ nước. Nếu có những vấn đề nhỏ còn tồn đọng hoặc sai sót nhỏ về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng thì sẽ được nêu trong biên bản để Bên B khắc phục bằng chi phí của Bên B.
- 3.5 Bên A thực hiện đồng thời kiểm tra chi phí quyết toán đợt gắn mới và Bên B phải cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình theo yêu cầu Bên A.
- 3.6 Công tác thanh quyết toán được thực hiện theo Đợt hoặc Quý.

ĐIỀU 4: THANH TOÁN

4.1 Mỗi Đợt/Quý, Bên B gửi bộ hồ sơ quyết toán (bản chính) cho Bên A để kiểm tra bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán.
- Bảng kê tổng hợp danh sách khách hàng gắn mới theo Đợt/Quý.
- Bảng tổng hợp nghiệm thu khối lượng hoàn thành công tác gắn mới đồng hồ nước, tái lập mặt đường theo Đợt/Quý.
- Bảng tổng hợp dự toán công tác gắn mới đồng hồ nước, tái lập mặt đường theo Đợt/Quý.
- Bảng tổng hợp quyết toán công tác gắn mới đồng hồ nước, tái lập mặt đường theo Đợt/Quý.
- Bảng quyết toán chi tiết tái lập mặt đường theo Đợt/Quý.
- Hóa đơn tài chính hợp lệ.
- Biên bản kiểm tra thực tế xác suất công tác gắn mới của mỗi Đợt/Quý trên địa bàn của Bên B.
- Trường hợp có thực hiện công tác thử áp, bên B sẽ cung cấp biên bản thử áp sau khi hoàn tất công tác lắp đặt đồng hồ nước cho bên A.

4.2 Sau khi Bên A hoàn tất kiểm tra theo điều 3 xác định số lượng và giá trị thanh toán theo đợt quyết toán và đầy đủ theo điều 4.1, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản 100% giá trị quyết toán của đợt được Bên A chấp thuận trong vòng 15 ngày làm việc và Bên B cung cấp hóa đơn tài chính hợp lệ.

4.3 Trong trường hợp bên A và bên B có phát sinh công nợ đối với hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước thì hai bên thống nhất tiến hành bù trừ công nợ giữa hợp đồng này với hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước tương ứng với giá trị quyết toán từng đợt sau khi có Biên bản đối chiếu số liệu và xác nhận giữa hai bên về việc thanh toán bù trừ công nợ của Hợp đồng gắn mới và Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước tương ứng với giá trị quyết toán từng đợt,... Biên bản này sẽ làm cơ sở để thanh toán giá trị còn lại (nếu có) của hợp đồng sau khi bù trừ.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

5.1-Trách nhiệm của Bên A:

- Phối hợp với Bên B giải quyết các trở ngại phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Bên A chuyển nhượng cho Bên B đồng hồ nước, một số phụ tùng, vật tư cho công tác lắp đặt đồng hồ nước.

- Theo dõi và kiểm tra số lượng gắn mới đồng hồ nước của Bên B để làm cơ sở thanh quyết toán.
- Tổ chức kiểm tra hồ sơ hoàn công quyết toán công tác gắn mới do Bên B thực hiện.
- Tham gia kiểm tra xác suất thực tế.
- Thanh toán cho Bên B theo điều 4 mục 4.2.
- Yêu cầu Bên B tạm ngừng thực hiện công tác, yêu cầu khắc phục hậu quả khi Bên B vi phạm các nội dung của hợp đồng, vi phạm các quy định về chất lượng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

5.2-Trách nhiệm của Bên B:

- Tổ chức thi công công tác gắn đồng hồ nước đúng chất lượng, đúng thiết kế theo quy định, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông tại công trường trong quá trình thực hiện.
- Sử dụng vật tư chuyên ngành cấp nước và đồng hồ nước đúng quy định. Tất cả các đồng hồ nước lắp đặt cho khách hàng phải có tem kiểm định. Phải ghi rõ số thân đồng hồ nước trên hồ sơ hoàn công.
- Nhận đồng hồ nước, vật tư, phụ tùng lắp đặt đồng hồ nước Bên A chuyển nhượng cho Bên B để đưa ra mạng lưới sử dụng.
- Ngoài trường hợp lắp đặt đồng hồ nước có thỏa thuận khách hàng về chi phí gắn mới đồng hồ nước theo văn bản số 725/TCT-KDDVKH ngày 18/03/2020. Bên B không được tự ý thu thêm bất cứ một khoản chi phí nào khác của khách hàng. Bên B phải thu đủ kinh phí để thực hiện và không được đề xuất thanh toán với Tổng Công ty. Bên B phải lập danh sách các đồng hồ nước có thu tiền báo cáo Bên A và làm thủ tục nhập đợt vào hệ thống billing theo đúng qui định.
- Bên B giải quyết 01 hồ sơ hợp lệ chỉ gắn 01 đồng hồ nước theo quy định.
- Đảm bảo việc tái lập mặt đường đúng theo quy định hiện hành.
- Lập hồ sơ hoàn công, quyết toán theo quy định. Hồ sơ yêu cầu khách hàng gắn mới đồng hồ nước thực hiện theo đúng Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 20/2007/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ và tổ chức mời để Bên A kiểm tra xác suất thực tế hiện trường.
- Phối hợp với Bên A giải quyết trở ngại.
- Lưu trữ hồ sơ của khách hàng.
- Mỗi đợt thanh toán gửi danh sách hồ sơ bảng kê chi tiết, gắn mới đồng hồ nước cho Bên A bằng file mềm. Hồ sơ chi tiết bao gồm: Dự toán, Bản vẽ hoàn công, Biên bản hoàn công, Bảng quyết toán.
- Bảo hành chất lượng công trình 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.
- Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính trung thực số lượng đồng hồ nước và các chi phí được quyết toán cho công tác gắn đồng hồ nước.

ĐIỀU 6: ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và không phải bồi thường bất cứ chi phí nào khi nhận thấy Bên B vi phạm nghiêm trọng qui định nhà nước, chất lượng lắp đặt đồng hồ nước không đảm bảo, tiến độ thực hiện theo hợp đồng, an toàn lao động, an toàn giao thông.... Bên A thông báo cho Bên B không ít hơn 28 ngày về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng.

ĐIỀU 7: TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA HAI BÊN

- 7.1. Phối hợp giải quyết các phát sinh từ khách hàng và địa phương nếu vụ việc phát sinh vượt quá khả năng giải quyết của Bên B.
- 7.2. Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày **01 tháng 01 năm 2024**.
- 8.2. Các công tác kiểm tra quyết toán hồ sơ, kiểm tra thực tế tại hiện trường và thanh toán liên quan đến hợp đồng này vẫn được tiếp tục thực hiện sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 nhưng không quá Quý 1 năm 2025.
- 8.3. Hợp đồng hết hiệu lực và xem như thanh lý khi hai bên đã hoàn thành quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 9.1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định trong Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.

- 9.2. Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 9.3 Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng phụ lục.
- 9.4 Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản, mỗi bên giữ 04 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG
CHUYỂN NHƯỢNG VẬT TƯ NGÀNH NƯỚC

Số: _____/HĐ-TCT-KHĐT

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;
Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND-TC ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về bổ nhiệm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-TCT-TCNS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn về việc phân công công việc của Ban Tổng Giám đốc;

Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Theo nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2024 tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên chuyển nhượng): TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Trụ sở : Số 01 Công trường Quốc tế, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
Điện thoại : (84.8) 829 1777 – Fax: (84.8) 824 1644
Mã số thuế : 0301129367
Tài khoản : Số 6220431101100091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Chợ Lớn
Đại diện : Ông Trần Quang Minh - Chức vụ: Tổng Giám Đốc

BÊN B (Bên nhận chuyển nhượng): CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Trụ sở : Số 873A đường Quang Trung– Phường 12 – Q. Gò Vấp – TP.HCM
Điện thoại : 35883479 - 35883474 - Fax: 35883475
Mã số thuế : 0310350082
Tài khoản : Số 6220211410006 – Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Phòng Giao dịch Hòa Bình
Đại diện : Ông Huỳnh Hảo Tài - Chức vụ: Giám đốc

Hai bên đồng ý thực hiện việc chuyển nhượng vật tư với các thỏa thuận sau đây:

ĐIỀU 1: VẬT TƯ CHUYÊN NHƯỢNG – GIÁ CẢ

Số TT	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
01	Đồng hồ nước DN15mm thể tích cấp chính xác 2-R160 hiệu GKM PSM, Xuất xứ : Malaysia			
Thuế giá trị gia tăng 08% :				
Tổng cộng :				
Số tiền (Ghi bằng chữ):				

Ghi chú: Đơn giá trên không bao gồm chi phí vận chuyển và bốc xếp hàng lên tại kho Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn và hàng xuống tại kho bên B.

ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT

- Đồng hồ nước kiểu thể tích dạng pittông.
- Đồng hồ nước đạt cấp đo lường là cấp chính xác 2 R160 theo tiêu chuẩn ISO 4064 (TCVN 8779) hoặc OIML -R49 hoặc ĐLVN 17.
- Ngưỡng độ nhạy ≤ 8 lít/giờ.
- Đồng hồ nước có hệ thống truyền động từ bộ đo lên mặt số theo nguyên tắc cơ khí
- Áp lực làm việc tối thiểu là 10 bars.
- Tồn thất áp lực ≤ 1 bar ở Qmax.
- Hoạt động ổn định và chính xác trong nhiệt độ môi trường là 40⁰C.
- Trên thân đồng hồ có thể hiện dòng nước chảy
- Thân đồng hồ nước được làm bằng đồng thau (đồng $\geq 58\%$) bên ngoài được sơn epoxy có độ dày tối thiểu 250 μ m hoặc sơn tĩnh điện.
- Bề mặt ngoài thân đồng hồ, kể cả nắp bảo vệ đồng hồ phải được xử lý sạch sẽ.
- Kết nối ren theo tiêu chuẩn ISO 228-1.
- Đồng hồ nước có chiều dài không khâu nối là $L = 165+0/-2$ mm.
- Đồng hồ phải có lưới lọc chặn cát và cặn đi vào bộ ruột đồng hồ nước
- Đồng hồ nước phải có van 1 chiều được lắp bên trong đồng hồ để tránh hiện tượng bơm nước ngược.
- Nắp bảo vệ mặt số được làm bằng đồng thau hoặc nhựa được liên kết với đồng hồ bằng khớp bản lề.
- Mặt số khô hoặc mặt số được bao phủ bởi chất lỏng (vì có độ nhạy cao), đạt chuẩn IP 67, được bảo vệ bằng kính dày 8mm đối với kính thường và 4mm đối với kính cường lực.
- Chữ số thể hiện m³ màu đen trên mặt số đồng hồ tối thiểu là 4 chữ số. Đơn vị tính lượng nước là m³ (thể hiện tối thiểu 9999) màu đen. Đơn vị tính nhỏ hơn m³ màu đỏ. Đơn vị tính nhỏ nhất là 0.0001 m³.
- Toàn bộ phụ tùng, linh kiện bằng nhựa bên trong đồng hồ nước được chế tạo từ vật liệu nhựa kỹ thuật cao, chống mài mòn.
- Thời gian bảo hành tối thiểu 01 năm.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA.

- Địa điểm giao hàng: Bên A giao hàng tại kho Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, số 2 đường Lê Văn Chí - phường Linh Trung – Thành phố Thủ Đức - TP.HCM.

- Thời gian giao hàng: Bên A sẽ lập phiếu xuất kho theo yêu cầu của bên B.
- + Giấy kết quả kiểm định từng cái đồng hồ của Cơ quan Nhà nước có chức năng kiểm định hoặc được ủy quyền kiểm định (bản chính).
- + Hóa đơn GTGT.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Thời hạn thanh toán:

Bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên B cùng thời điểm ngày lập phiếu xuất kho. **Trong vòng 15 ngày** kể từ ngày bên B nhận được hóa đơn GTGT, bên B thanh toán số tiền cho bên A tương ứng với số lượng đồng hồ nước giao nhận.

4.2. Phương thức thanh toán:

- Bên B chuyển khoản 100% giá trị giao hàng theo hợp đồng bằng tiền đồng Việt Nam vào tài khoản của Bên A.
- Hoặc Bên A và Bên B có thể thanh toán bù trừ công nợ lẫn nhau.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN.

5.1 Trách nhiệm của bên A:

Giao hàng đúng số lượng, đúng thời hạn được quy định theo điều 1, điều 2 và điều 3 của hợp đồng này.

5.2 Trách nhiệm bên B:

- Tổ chức kiểm nhận hàng theo điều 1, điều 2 và điều 3 của hợp đồng.
- Thanh toán đúng thời hạn theo điều 4 của hợp đồng, quá thời hạn trên mà chưa thanh toán, Bên B sẽ trả thêm cho Bên A phần lãi suất do trả chậm tính theo lãi suất cho vay kỳ hạn 3 tháng (tại thời điểm tính lãi) của Ngân hàng Bên A tính từ ngày thời hạn thanh toán tiền theo điều 4 đến ngày bên B trả tiền.

ĐIỀU 6: CAM KẾT CHUNG:

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên cùng bàn bạc trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau, thống nhất ý kiến bằng bằng văn bản và văn bản thể hiện ý thống nhất giải quyết của hai bên là Phụ lục hợp đồng.
- Trường hợp có tranh chấp không tự thỏa thuận được, vụ việc sẽ được Toà Kinh Tế - Tòa án Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết theo luật định. Quyết định của Toà Án là bắt buộc và cuối cùng.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và kết thúc khi hai bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ giao hàng và thanh toán tiền.
- Sau khi các bên thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này thì xem như hợp đồng này đã được thanh lý.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số: /NQ-TA-ĐHĐCĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TRUNG AN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“Thông tư số 116/2020/TT-BTC”);

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi, bổ sung lần thứ tám, đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04/06/2021;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An sửa đổi, bổ sung lần thứ hai đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 04/06/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 04/06/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2024 (báo cáo số 218/BC-TA-HĐQT ngày 29/03/2024), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện cả năm 2023	Tỷ lệ (%)	
					TH năm 2023 so KH	Năm 2023 so với năm 2022
		1	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Nước tiêu thụ (m ³)	75.076.039	78.200.000	80.180.831	102,5	106,8
	Doanh thu tiền nước thu hộ TCty (tỷ đồng)	749,668	787,386	802,690	101,9	107,07
	Thực thu tiền nước kỳ hóa đơn thu hộ TCty (tỷ đồng)	736,750		793,046		107,64

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện cả năm 2023	Tỷ lệ (%)	
					TH năm 2023 so KH	Năm 2023 so với năm 2022
2	Các chỉ tiêu khác về doanh thu:					
	- Tỷ lệ thực thu đạt (%)	98,28	99	98,80	99,8	100,53
	- Giá bán bình quân (đồng/m ³)	9.969	10.069	10.004	99,4	100,42
3	Gắn mới đồng hồ nước (cái)	6.528	5.500	5.625	102,27	86,17
4	Thay đồng hồ nước (cái)	80.805	80.144	80.172	100,03	99,2
	+ ĐHN cỡ nhỏ	80.787	80.127	80.137	100,01	99,2
	+ ĐHN cỡ lớn	18	17	35	205,88	194,44
5	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)	100	100	100	100	100
6	Tỷ lệ nước không doanh thu (%)	16,34	16,00	15,84	Thấp hơn 0,16	Thấp hơn 0,5

- Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2024:

Số TT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
		(1)	(2)	(3)
1	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m3	80.180.831	61.000.000
2	Doanh thu tiền nước	Tỷ đồng	802,690	625,555
3	Giá bán bình quân	Đồng	10.004	10.255
4	Gắn đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	5.25	2.580
5	Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	Cái	80.137	26.500
6	Thay đồng hồ nước cỡ lớn	Cái	35	14
7	Tỷ lệ thất thoát thất thu	%	15,83	15,5
8	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán ngày 21/03/2024 (Tài liệu đính kèm), với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)	
						= 3/2	= 3/1
						1	2
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Tỷ đồng	303,490	303,419	322,528	106,3	106,3
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	301,917	301,919	318,890	105,62	106,62
b	Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,109	1,000	2,389	238,9	215,4
c	Doanh thu khác	Triệu đồng	464	500	1.249	249,8	269,18
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	10,905	11,000	11,977	108,88	109,83
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	8,490	8,550	9,175	107,31	108,06

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, định hướng hoạt động năm hoạt động 2024 (báo cáo số 219/BC-TA-HĐQT ngày 29/03/2024 đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2023, định hướng hoạt động năm 2024 (báo cáo số 35/BC-TA-BKS ngày 29/03/2024 đính kèm)

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023 và thông qua kế hoạch tài chính, chia cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (tờ trình 220/TTr-TA-HĐQT ngày 29/03/2024 đính kèm), với các chỉ tiêu chính như sau:

- Về trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.175.538.004
2	Quỹ đầu tư phát triển	450.000.000
3	Quỹ khen thưởng	2.295.538.004
4	Quỹ phúc lợi	800.000.000
5	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	380.000.000
6	Chia cổ tức (10,5%)	5.250.000.000

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian chi trả cổ tức năm 2023 (10,5% trên vốn Điều lệ) và thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền.

- Các chỉ tiêu chính của kế hoạch tài chính, dự kiến chia cổ tức năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (ĐVT: Triệu đồng)
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	220.107
a	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.557
b	Doanh thu hoạt động tài chính	1.050
c	Thu nhập khác	500
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.675
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.340
4	Cổ tức (dự kiến 12%)	

Điều 6. Thông qua Tờ trình mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách, Người phụ trách quản trị/Thư ký công ty năm 2024 như sau: (tờ trình số 221/TTr-TA-HĐQT ngày 29/03/2024 đính kèm).

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 06 người

Mức thù lao: **6.500.000 đồng/người/tháng.**

Tổng mức thù lao: 468.000.000 đồng/năm.

- Thù lao Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 02 người

Mức thù lao: **4.500.000 đồng/người/tháng.**

Tổng mức thù lao: 108.000.000 đồng/năm.

- Thù lao Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty: 01 người

Mức thù lao **3.000.000 đồng/người/tháng** (36.000.000 đồng/năm).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc giao Hội đồng quản trị quyết định các Hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV với các hợp đồng dịch vụ sau: (tờ trình 222 /TTr-TA-HĐQT ngày 29/03/2024 đính kèm).

- Hợp đồng ủy quyền dịch vụ phân phối nước sạch.

- Hợp đồng dịch vụ phân phối nước sạch.

- Hợp đồng thu hộ tiền dịch vụ thoát nước và xử lý chất thải.

- Hợp đồng thực hiện công tác gắn mới.

- Hợp đồng thay đồng hồ nước định kỳ.

- Hợp đồng phục vụ vận hành mạng lưới và giám sát thoát nước trên địa bàn

Công ty quản lý.

- Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước từng đợt theo yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Điều 8. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An (tờ trình số 36/TTr-TA-BKS ngày 29/03/2024 đính kèm).

Điều 9. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Miễn nhiệm ông Huỳnh Hảo Tài Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.
- Chấp thuận bổ sung ông Lê Trọng Hiếu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2024.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Trung An.

Nơi nhận:

- UBCK NN và SGDCK HN;
- Quý cổ đông;
- HDTV TCTy;
- HĐQT, BKS, BGĐ CTy;
- P.TCHC đăng website Cty;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Võ Thị Hồng Hà